



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.26.00163

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : Calcium Chloride Powder 94% Anhydrous Feed Grade
Số lượng/ khối lượng : 4.320 bao/ 108.000 kg
Ngày sản xuất : 05/11/2025
Hãng, nước sản xuất : Shouguang Jinlei Chemistry Co., Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : TPC-JL041025 ngày 24/10/2025
Hóa đơn số : BI20251112 ngày 12/11/2025
Vận đơn số : COAU7263753840 ngày 19/11/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 11007/HQ-GDK-TTKN ngày 26/12/2025
(Mã hồ sơ BNNPTNT29250043724)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT THÀNH PHƯƠNG**
Địa chỉ: 74 Bàu Cát 3, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

Quyết định chứng nhận

Số: 148 /QĐ-TTKN
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Bưởi



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 313/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản, đựng trong túi

Mã số mẫu/Sample code : 0602601428

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 07/01/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 07/01/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Calcium Chloride Powder 94% Anhydrous Feed Grade (BNNPTNT29250043724)	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb) (**)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	AOAC 986.15
	Cadimi (Cd) (**)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	AOAC 986.15
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012

Cần Thơ, ngày/date: 10/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.